

Welcome to the Republic of China
 中華民國海關申報單
 중화민국 세관 신고서

入境日期입국일자 : 日 月 年 년

姓名성명		
護照號碼여권번호 (入境證號) (입국 허가 번호)	國籍국적	
出生日期생년월일 日 月 年 년	飛機班次 항공편명	起程地 출발지
隨行家屬人數 동반 가족 수		
國內住址체류 기간 중 주소		

- 旅客有背面說明所列之應申報事項者，請於下表內填明，並選擇「應申報棧」(即紅線棧) 通關。如無應申報事項，本申報單免填報，請選擇綠線棧通關。
 세관에 신고할 품목이 있는 여행자는 뒷면을 참고하여 하단 표에 기재하고 「세관 신고 구간」(적색 구간)에서 통관을 진행하여야 합니다. 신고 품목이 없을 경우 공란으로 둔 채 녹색 구간에 제출하십시오.
- 對於物品申報或選擇紅、綠線棧有疑問者，請先洽詢海關人員。
 물품 신고와 관련하여 적색/녹색 구간 선택에 혼동이 있을 경우 세관원에게 문의하십시오.

物品名稱 물품명칭	數量 수량	總價 총액

茲聲明全部申報均屬正確無誤
 본인은 이 신고서를 사실대로 성실하게 작성하였습니다.
 旅客簽名 서명 _____

海關處理欄 세관처리란
關員簽名 _____ 세관원 서명

通關說明 세관 지침

有下列應申報事項者，請於正面申報並選擇「應申報棧」(即紅線棧) 通關(隨行家屬行李得由其中1人合併申報)：
 하단에 기재된 신고품이 있을 경우 앞면의 신고 품목란에 기재 하고 「세관 신고 구간」(적색 구간)에서 통관을 진행한다.(가족 여행의 경우 1명이 대표로 신고):

- 行李物品總價值逾免稅限額新臺幣 3 萬 5 千元或菸、酒逾免稅限量(捲菸 200 支或雪茄 25 支或菸絲 1 磅、酒 1.5 公升。菸品限年滿 20 歲旅客攜帶；酒類限年滿 18 歲旅客攜帶)。신고품 총액이 면세 한도 금액인 TWD35,000를 초과하거나 담배 및 주류의 면세 한도(담배 200개비, 시가 25개비, 살담배 1 파운드, 주류 1.5 리터. 만 20 세 이하 여행객은 담배 소지 금지, 만 18 세 이하 여행객은 주류 소지 금지)를 초과하는 경우.
- 外幣、香港或澳門發行之貨幣總額逾等值美幣1萬元、人民幣逾 2萬元、新臺幣逾10萬元(如未申報或申報不實者，一經查獲超額部分將被沒入)。외화 또는 홍콩·마카오 통화 총액이 USD1,000 또는 CNY2,000 또는 TWD100,000를 초과했을 경우. (신고하지 않거나 허위 신고했을 경우, 적발 시 초과 금액 몰수)
- 無記名之旅行支票、其他支票、本票、匯票或得由持有人 在本國或外國行使權利之其他有價證券總面額逾等值美幣1萬元或黃金價值逾美幣2萬元(如未申報或申報不實者，處以相當於未申報或申報不實之有價證券價額或黃金之罰鍰)。무기명 여행자 수표, 기타 종류의 수표, 약속 어음, 환 어음 또는 본국 혹은 외국 은행이 발행한 기타 유가 증권 총액이 USD10,000가 넘거나 USD20,000가치의 금을 소지한 경우. (신고하지 않거나 허위 신고한 자는 미신고 및 허위 신고에 상당하는 유가증권 또는 금으로 추정)
- 有被利用進行洗錢之虞之物品，指超越自用目的之鑽石、寶石及白金逾等值新臺幣50萬元(如未申報及或申報不實者，處以相當於未申報或申報不實之物品價額之罰鍰)。돈세탁 우려가 있으며 개인 사용 목적을 넘어선 다이아몬드, 보석 및 백금을 TWD500,000이상 소지한 경우. (신고하지 않거나 허위 신고한 자는 미신고 및 허위 신고에 상당하는 물품 금액으로 추정)
- 水產品或動植物及其產製品(水果及其他經檢疫不合格物品一律銷毀或退運)。수산물, 동·식물 및 이와 관련한 제품. (과일 및 기타 검역 불합격 물품은 모두 폐기 또는 반송 처리)
- 不隨身行李(後送行李)。휴대하지 않은 짐.(후송 예정인 짐)
- 其他不符合免稅規定或應申報事項。이밖에 면세 규정에 부합하지 않거나 신고해야 하는 품목.

以上應申報而未申報或申報不實者，將依海關緝私條例等相關法規議處。상기 신고 지침에 따라 신고하지 않거나 허위 신고한 자는 밀수 단속 조항 등 관련 법규에 의거해 처벌한다.

敬請注意 주의 사항

- 除上列事項應詳為申報外，敬請旅客特別注意，未經主管機關許可，攜有下列物品者，將觸犯刑事法令規定而受罰：
 상기 항목을 상세히 신고하는 것 외에, 관계 당국의 허가를 받지 않은 다음 물품을 소지한 여행객은 관련 형사법 및 규정 위반으로 처벌할 수 있습니다.
 (1)武器、槍械、彈藥。무기, 총기, 탄약류.
 (2)非醫師處方或非醫療性之管制藥品，包括鴉片、海洛因、古柯鹼、安非他命、大麻菸等。아편, 헤로인, 코카인, 암페타민, 대마를 포함하여 의사의 처방을 거치지 않거나 의료용으로 관리 및 규제 받지 않는 약물.
 (3)保育類野生動物及其產製品。멸종 위기에 놓인 야생 동물 및 이와 관련한 제품.
 (4)違反「商標法」或「著作權法」之仿冒品。「상표법」이나 「저작권법」에 위배되는 모조품.
- 旅客攜帶進口供自用之物品，進口後不得作營業用途使用。여행객이 입국 시 휴대한 물품은 개인적 용도로 쓰여야 하며 상업적 용도로 쓰일 수 없습니다.

Welcome to the Republic of China
中華民國海關申報單
Tờ Khai Báo Hải Quan Trung Hoa Dân Quốc

入境日期： 日 Ngày 月 tháng 年 năm

Ngày nhập cảnh

姓名 Họ tên		
護照號碼 Số hộ chiếu (入境證號) (Số thị thực nhập cảnh)	國籍 Quốc tịch	
出生日期 Ngày sinh 日 Ngày 月 tháng 年 năm	飛機班次 Số hiệu chuyến bay	起程地 Địa điểm khởi hành
隨行家屬人數 Số lượng người nhà đi theo		
國內住址 Địa chỉ tại Đài Loan		

1. 旅客有背面說明所列之應申報事項者，請於下表內填明，並選擇「應申報棧」（即紅線棧）通關。如無應申報事項，本申報單免填報，請選擇綠線棧通關。

Hành khách nếu có các trường hợp cần khai báo được liệt kê tại giải thích ở mặt sau, xin vui lòng ghi rõ vào Bảng dưới đây, và cần thông quan qua “Quầy cần khai báo” (tức quầy có vạch đỏ) để qua Hải quan.

2. 對於物品申報或選擇紅、綠線棧有疑問者，請先洽詢海關人員。

Nếu có thắc mắc đối với việc khai báo hàng hóa, hoặc lựa chọn quầy có vạch đỏ hay vạch xanh lá cây, xin vui lòng liên lạc với nhân viên Hải quan.

物品名稱 Tên gọi hàng hóa	數量 Số lượng	總價 Tổng số tiền

茲聲明全部申報均屬正確無誤

Chúng minh toàn bộ phần khai báo đều chính xác không có sai sót.

旅客簽名 Hành khách ký tên _____

海關處理欄 Cột xử lý của Hải quan
關員簽名 _____ Nhân viên Hải quan ký tên

1/2025 1000 bản

通關說明 Hướng dẫn thủ tục hải quan

有下列應申報事項者，請於正面申報並選擇「應申報棧」（即紅線棧）通關（隨行家屬行李得由其中1人合併申報）：

Có các trường hợp cần khai báo sau, xin vui lòng khai báo ở mặt chính và lựa chọn “Quầy cần khai báo” (tức quầy có vạch đỏ) để thông quan (Hành lý của các thành viên gia đình đi cùng phải được một trong số họ khai báo):

1. 行李物品總價值逾免稅限額新臺幣3萬5千元或菸、酒逾免稅限量（捲菸200支或雪茄25支或菸絲1磅、酒1.5公升。菸品限年滿20歲旅客攜帶；酒類限年滿18歲旅客攜帶）。

Tổng giá trị hành lý vượt quá hạn mức miễn thuế là 35.000 Đài tệ hoặc số lượng thuốc lá và rượu vượt quá hạn mức miễn thuế (200 điều thuốc lá hoặc 25 điều xì gà hoặc 1 pound thuốc lá, 1,5 lít rượu. Thuốc lá chỉ dành cho hành khách từ 20 tuổi trở lên; rượu chỉ hành khách từ 18 tuổi trở lên mới được mang theo).

2. 外幣、香港或澳門發行之貨幣總額逾等值美幣1萬元、人民幣逾2萬元、新臺幣逾10萬元（如未申報或申報不實者，一經查獲超額部分將被沒入）。

Tổng số tiền ngoại tệ, tiền tệ được phát hành tại Hồng Kông hoặc Ma Cao vượt quá số tiền tương đương 10.000 Đô la Mỹ, 20.000 Nhân dân tệ hoặc 100.000 Đài tệ (Không khai báo hoặc khai báo không đúng sự thật, nếu bị phát hiện sẽ thu hồi phần vượt mức quy định).

3. 無記名之旅行支票、其他支票、本票、匯票或得由持有人在本地或外國行使權利之其他有價證券總面額逾等值美幣1萬元或黃金價值逾美幣2萬元（如未申報或申報不實者，處以相當於未申報或申報不實之有價證券價值或黃金之罰鍰）。

Chi phiếu du lịch không ghi tên, Chi phiếu khác, giấy nợ, hối phiếu hoặc các chứng khoán khác mà người nắm giữ có thể thực hiện ở trong nước hoặc ở nước ngoài, có tổng giá trị thực vượt quá 10.000 Đô la Mỹ hoặc giá trị vàng vượt quá 20.000 Đô la Mỹ (Nếu không khai báo hoặc khai báo sai sẽ bị phạt tiền tương đương giá trị chứng khoán, vàng không khai báo hoặc khai báo sai).

4. 有被利用進行洗錢之虞之物品，指超越自用目的之鑽石、寶石及白金逾等值新臺幣50萬元（如未申報及或申報不實者，處以相當於未申報或申報不實之物品價值之罰鍰）。

Các mặt hàng có thể được lợi dụng để rửa tiền, bao gồm các mặt hàng vượt mức mục đích tự sử dụng với tổng giá trị trên 500.000 Đài tệ như kim cương, đá quý và bạch kim (Nếu không khai báo hoặc khai báo sai sẽ bị phạt tiền tương đương với giá trị hàng hóa không khai báo hoặc khai báo sai).

5. 水產品或動植物及其產製品（水果及其他經檢疫不合格物品一律銷毀或退運）。

Hàng thủy sản hoặc động thực vật và các chế phẩm làm từ động thực vật (hoa quả và các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn kiểm dịch đều sẽ bị tiêu hủy hoặc bị vận chuyển trả về).

6. 不隨身行李（後送行李）。Hành lý không xách tay (hành lý ký gửi)。
7. 其他不符合免稅規定或應申報事項。Các hạng mục khác không phù hợp quy định miễn thuế hoặc phải khai báo khác.

以上應申報而未申報或申報不實者，將依海關緝私條例等相關法規議處。Người không khai báo các mặt hàng nêu trên hoặc khai báo gian dối sẽ bị xử lý theo quy định chống buôn lậu của Hải quan và các luật, quy định khác có liên quan.

敬請注意 Những điều cần chú ý

1. 除上列事項應詳為申報外，敬請旅客特別注意，未經主管機關許可，攜有下列物品者，將觸犯刑事法令規定而受罰：

Ngoài những mục cần báo cáo chi tiết như trên, xin đặc biệt lưu ý những vật phẩm được liệt kê trong những mục sau đây mà chưa có sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền, sẽ vi phạm pháp luật hình sự và bị xử phạt:

(1) 武器、槍械、彈藥。Vũ khí, súng ống, đạn dược.

(2) 非醫師處方或非醫療性之管制藥品，包括鴉片、海洛因、古柯鹼、安非他命、大麻菸等。

Thuốc không do bác sĩ kê đơn hoặc thuốc bị quản chế không dùng cho Y tế, gồm thuốc phiện, hê-rô-in, cô-cai-in, amphetamine, cần sa v.v...

(3) 保育類野生動物及其產製品。

Động vật hoang dã cần được bảo vệ và các sản phẩm làm từ chúng.

(4) 違反「商標法」或「著作權法」之仿冒品。

Các sản phẩm hàng giả, hàng nhái vi phạm “Luật thương hiệu” hoặc “Luật bản quyền”.

2. 旅客攜帶進口供自用之物品，進口後不得作營業用途使用。

Các mặt hàng do hành khách mang vào để sử dụng cá nhân sau khi nhập cảnh không được sử dụng cho mục đích kinh doanh.

Welcome to the Republic of China
中華民國海關申報單
CUSTOMS DECLARATION

入境日期：日 月 年

姓名 ชื่อ-นามสกุล		
護照號碼 หมายเลขหนังสือเดินทาง (入境證號) (หมายเลขใบอนุญาตเข้าประเทศ)	國籍 สัญชาติ	
出生日期 วันเกิด 日 月 年	飛機班次 เที่ยวบินที่	起程地 เดินทางมาจาก
隨行家屬人數 จำนวนสมาชิกครอบครัวที่เดินทางมาพร้อมกัน		
國內住址 สถานที่พำนักในไต้หวัน		

1. 旅客有背面說明所列之應申報事項者，請於下表內填明，並選擇「應申報棧」(即紅線棧) 通關。如無應申報事項，本申報單免填報，請選擇綠線棧通關。

หากมีสิ่งของต้องสำแดงที่ระบุไว้ด้านหลัง ให้กรอกตารางด้านล่างนี้ และเลือกเข้าที่ช่อง "เคาน์เตอร์ตรวจสิ่งของต้องสำแดง" (ช่องสีแดง) หากไม่มีสิ่งของต้องสำแดงก็ไม่ต้องกรอกและเลือกเข้าช่องไม่มีสิ่งของต้องสำแดง

2. 對於物品申報或選擇紅、綠線棧有疑問者，請先洽詢海關人員。

หากมีข้อสงสัยเกี่ยวกับสิ่งของต้องสำแดงหรือการเลือกเข้าช่องสีแดงหรือสีเขียว กรุณาติดต่อสอบถามได้ที่เจ้าหน้าที่ศุลกากร

物品名稱 ชื่อสิ่งของ	數量 จำนวน	總價 มูลค่า

茲聲明全部申報均屬正確無誤

ข้าพเจ้าขอยืนยันว่าได้สำแดงสิ่งของตามความจริงทุกประการ

旅客簽名ลายเซ็นผู้โดยสาร

海關處理欄
ช่องสำหรับเจ้าหน้าที่ศุลกากร
關員簽名 ลายเซ็นเจ้าหน้าที่ศุลกากร

2025.01 1000 本

通關說明 คำอธิบายการผ่านแดน

有下列應申報事項者，請於正面申報並選擇「應申報棧」(即紅線棧) 通關(隨行家屬行李得由其中1人合併申報)：

ผู้ที่มีสิ่งที่ต้องสำแดงต่อไปนี้ กรุณาเลือกช่องมีสิ่งของต้องสำแดงและเลือก "เคาน์เตอร์ตรวจสิ่งของต้องสำแดง" (ช่องสีแดง)

(“สัมภาระของผู้โดยสารที่เดินทางมาเป็นครอบครัว สามารถรวมกันเพื่อดำเนินการทางศุลกากรได้โดยผู้โดยสารเพียง1ท่าน)；

1. 行李物品總價值逾免稅限額新臺幣3萬5千元或菸、酒逾免稅限量(捲菸200支或雪茄25支或菸絲1磅、酒1.5公升。菸品限年滿20歲旅客攜帶；酒類限年滿18歲旅客攜帶)。สัมภาระที่มีมูลค่าเกิน 3 หมื่น 5 พันดอลลาร์ไต้หวัน สุราหรือบุหรี่เกินกว่าที่ได้รับการละเว้นตามกฎหมาย(บุหรี่ 200 ม้วนหรือบุหรี่ซิการ์ 25 ม้วนหรือยาเส้น 1 ปอนด์ สุรา 1.5 ลิตรและห้ามผู้โดยสารที่มีอายุต่ำกว่า 20 ปีนำสุราหรือผู้โดยสารที่มีอายุต่ำกว่า 18 ปีนำสุราเข้าประเทศ)

2. 外幣、香港或澳門發行之貨幣總額逾等值美幣1萬元、人民幣逾2萬元、新臺幣逾10萬元(如未申報或申報不實者，一經查獲超額部分將被沒入)。เงินตราต่างประเทศ เงินฮ่องกงหรือมาเก๊าที่มีมูลค่าเทียบเท่าหรือเกิน 1 หมื่นดอลลาร์สหรัฐ เงินหยวนจีนเกิน 2 หมื่นหยวน หรือเงินดอลลาร์ไต้หวันเกิน 1 แสนดอลลาร์ไต้หวัน

"หากมีได้แจ้งหรือแจ้งไม่ถูกต้องตามความเป็นจริงและถูกตรวจพบว่ามี การนำเข้าเกินกว่าที่กฎหมายกำหนด ส่วนที่เกินนั้นจะถูกยึด"

3. 無記名之旅行支票、其他支票、本票、匯票或得由持有人 在本國或外國行使權利之其他有價證券總面額逾等值美幣1萬元或黃金價值逾美幣2萬元(如未申報或申報不實者，處以相當於未申報或申報不實之有價證券面額或黃金之罰鍰)。

ตัวเงินที่ไม่มีการระบุชื่อ เช็ค ตัวแลกเงินที่เจ้าของสามารถนำมาใช้ในประเทศหรือต่างประเทศที่มีมูลค่าเทียบเท่าหรือเกิน1หมื่นดอลลาร์ไต้หวันหรือทองคำมูลค่าเกิน 2 หมื่นดอลลาร์ไต้หวัน ("หากมีได้แจ้ง หรือแจ้งไม่ถูกต้องตามความเป็นจริง ผู้กระทำการจะต้องรับโทษปรับเป็นจำนวนเงินเท่ากับมูลค่าของหลักทรัพย์หรือทองคำที่มีได้แจ้ง หรือแจ้งไม่ถูกต้องตามความเป็นจริงนั้น")

4. 有被利用進行洗錢之虞之物品，指超越自用目的之鑽石、寶石及白金逾等值新臺幣50萬元(如未申報及或申報不實者，處以相當於未申報或申報不實之物品價額之罰鍰)。

สิ่งของที่ต้องสงสัยว่าจะถูกนำมาใช้เพื่อการฟอกเงิน เช่น เพชร อัญมณีและทองคำขาวที่มีมูลค่าเกิน 5 แสนดอลลาร์ไต้หวัน "หากมีได้แจ้ง หรือแจ้งไม่ถูกต้องตามความเป็นจริง ผู้กระทำการจะต้องรับโทษปรับเป็นจำนวนเงินเท่ากับมูลค่าของสิ่งของที่มีได้แจ้ง หรือแจ้งไม่ถูกต้องตามความเป็นจริงนั้น"

5. 水產品或動植物及其產製品(水果及其經檢疫不合格物品一律銷毀或退運)。ผลิตภัณฑ์จากสัตว์น้ำ เนื้อสัตว์และผลิตภัณฑ์แปรรูป (ผลไม้และสินค้าอินโดที่ไม่ผ่านการตรวจสอบทางสุขอนามัย จะต้องถูกทำลายหรือส่งคืน)

6. 不隨身行李(後送行李)。สัมภาระที่ไม่ได้นำติดตัวมาด้วย(สัมภาระที่ส่งตามมาภายหลัง)。

7. 其他不符合免稅規定或應申報事項。สิ่งของอื่น ๆ ที่ไม่เป็นไปตามข้อกำหนดการละเว้นภาษีหรือรายการที่ควรแจ้ง

以上應申報而未申報或申報不實者，將依海關緝私條例等相關法規處罰。ผู้ที่ไม่ได้แจ้งหรือแจ้งไม่ถูกต้องตามความเป็นจริงเกี่ยวกับสิ่งของที่ต้องแจ้งตามกฎหมาย จะต้องถูกดำเนินคดีตามกฎหมาย.ศุลกากรและกฎหมายอื่นที่เกี่ยวข้อง"

敬請注意 ข้อควรระวัง

1. 除上列事項應詳為申報外，敬請旅客特別注意，未經主管機關許可，攜有下列物品者，將觸犯刑事法令規定而受罰：

นอกจากข้อกำหนดดังกล่าวข้างต้นแล้ว ขอแจ้งให้นักท่องเที่ยวทุกท่านทราบว่า การนำสิ่งของดังต่อไปนี้เข้าประเทศโดยไม่ได้รับการอนุญาตจากหน่วยงานที่เกี่ยวข้อง จะมีโทษจำคุกประมาทกฎหมายอาญา

(1) 武器、槍械、彈藥。อาวุธ ปืนระเบิด (2) 非醫師處方或非醫療性之管制藥品，包括鴉片、海洛因、古柯鹼、安非他命、大麻菸等。

"ยาเสพติดให้โทษที่มีได้ออกโดยแพทย์หรือมิได้ใช้เพื่อทางการแพทย์ รวมถึงยาฝิ่น เฮโรอีน โคเคน แอมเฟตามีน และกัญชา"

(3) 保育類野生動物及其產製品。สัตว์ป่าที่ได้รับการคุ้มครองตามกฎหมายและผลิตภัณฑ์จากสัตว์ป่าดังกล่าว

(4) 違反「商標法」或「著作權法」之仿冒品。สินค้าลอกเลียนแบบที่ละเมิด "พระราชบัญญัติเครื่องหมายการค้า" หรือ "พระราชบัญญัติลิขสิทธิ์"

2. 旅客攜帶進口供自用之物品，進口後不得作營業用途使用。"ห้ามนำสิ่งของของผู้โดยสารนำเข้ามาเพื่อใช้ส่วนตัวไปใช้ในทางการค้า"